

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2020 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 13/01/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1999, cư trú tại bản Q, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lò Văn Y, sinh năm 1992, cư trú tại bản C, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2020, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lò Thị T đều trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Lò Văn Y ngày 13/9/2017, tại UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, anh Y hay ghen tuông, thường xuyên chửi mắng, lăng mạ, xúc phạm chị và gia đình nhà chị, nhiều lần đe dọa đến tính mạng của chị, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau, chị T yêu cầu ly hôn anh Y.

Quá trình chung sống đã có với nhau 01 con chung là Lò Minh H, sinh ngày 02/01/2018, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Lò Văn Y đều trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và con chung như chị T trình bày, về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm của vợ chồng vẫn không thay đổi, mặc dù vậy vì gia đình nên anh mong muốn được đoàn tụ để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lò Minh H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nợ riêng không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 18/12/2020 các đương sự đều thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không có ai cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc rút yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Lò Thị T không bổ sung hoặc rút yêu cầu, giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Y. Về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lò Minh H và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58 Luật hôn nhân & Gia đình, giải quyết cho chị Lò Thị T ly hôn anh Lò Văn Y.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình. Giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 02/01/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đồng thời đề nghị chấp nhận chị T tự nguyện không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lò Thị T và bị đơn là anh Lò Văn Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Y tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống trái ngược nhau, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau trong lĩnh vực tình cảm, anh Y ghen chị T có quan hệ bất chính người đàn ông khác, cả hai bên đã không còn tôn trọng nhau, anh Y thường xuyên chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị T, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần, nhưng tình cảm anh chị vẫn không có chuyển biến, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xem xét, giải quyết cho chị Lò Thị T ly hôn anh Lò Văn Y.

[3] Về con chung: Chị T và anh Y đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Lò Minh H còn nhỏ, đang ở và sinh sống ổn định với chị T và ông bà ngoại tại bản Q, xã C, thành phố Sơn La, trước khi khởi kiện ra tòa yêu cầu ly hôn chị T có đi làm tại huyện Đảo Phú Q, tỉnh Kiên Giang, do con còn nhỏ chị đã bỏ việc về sinh sống và làm việc tại thành phố Sơn La để có điều kiện chăm sóc, giáo dục con tốt hơn.

Đối với anh Lò Văn Y cũng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng xét thấy cháu H còn quá nhỏ, anh Y thường đi làm vắng nhà, không có thời gian và điều kiện chăm sóc. Để đảm bảo cho con chưa thành niên được chăm sóc và phát triển tốt về mọi mặt, cần giao cháu Lò Minh H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời cần chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng không có, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử lý: Chị Lò Thị T ly hôn anh Lò Văn Y.

3. Về con chung: Giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 02/01/2018 cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Thư phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số AA/2019/760 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, Sơn La.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- UBND phường C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Ngọc Thông